| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ. | *N, ngày 09 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2022 và thụ lý bổ sung ngày 16 tháng 8 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn*" giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Nhã T** –sinh năm: 1983

* *Bị đơn*: Ông **Quách Văn T** –sinh năm: 1983.

Cùng trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 82, 83 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 3 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Nhã T và ông Quách Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

-*Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Nhã T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Quách Nhật D–sinh ngày 08/01/2019. Ông Quách Văn T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 3.500.000$^{đ}$ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023, cho đến khi cháu Quách Nhật D đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

-*Về tài sản chung*:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sốBK 335055, do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 22/6/2012.

Căn cứ theo trích lục, đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2959 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận-Chi nhánh huyện N.

Tổng tài sản chung của bà Huỳnh Thị Nhã T và ông Quách Văn T là 213.007.000 đồng và mỗi người sẽ được nhận là 106.503.000đồng. Cách tính tài sản chung theo giá nhà nước:

[{Đất trồng cây lâu năm (870$m^2$ x 33,000đồng/$m^2$) + Tài sản trên đất gồm nhà, mái che, sân, vật dụng trong nhà là 163.297.000đồng + xe máy 21.000.000đồng = 213.007.000đồng : 2 người = 106.503.000đồng (làm tròn số)}].

Các đương sự cùng thỏa thuận và thống nhất cách phân chia tài sản chung cụ thể như sau:

-Bà Huỳnh Thị Nhã T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1275 diện tích 435$m^2$ và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm nhà ở, vật kiến trúc trên đất như mái che, sân xi măng và nột thất trong nhà. Tổng giá trị tài sản bà Trang được hưởng là 177.652.000đồng. Trong đó: [Đất (435$m^2$ x 33.000đồng/$m^2$) + Nhà ở 134.400.000đồng + vật kiến trúc là mái che, sân 13.582.000đồng + nội thất trong nhà là 01 cái giường, 01 tivi, 01 máy điều hòa 15.315.000đồng].

Bà Huỳnh Thị Nhã T được quyền quản lý đối với Hộ kinh doanh Nông sản Xanh T theo giấy đăng ký kinh doanh số 43E8000986 do Huỳnh Thị Nhã T đứng tên.

-Ông Quách Văn T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1274 diện tích 435$m^2$. Ông Thảo được quyền sở hữu tài sản là chiếc xe gắn máy Hon đa Air Blade biển số 85D1-361.55 đứng tên bà tên Huỳnh Thị Nhã T. Tổng giá trị tài sản ông Thảo được hưởng là 35.355.000đồng. Trong đó: [Đất (435$m^2$ x 33.000đồng/$m^2$) + xe 21.000.000đồng].

Ông Thảo được quyền quản lý đối với Công ty TNHH MTV Nông sản Nhật Duy, mã số Doanh nghiệp 4500643849 do ông Quách Văn T đứng tên.

Ông Quách Văn T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Nhã T hoàn trả giá trị chia tài sản chênh lệch.

Ông Quách Văn Tvà bà Huỳnh Thị Nhã T có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục kê khai, tách thửa theo quy định pháp luật.

Các thửa đất nêu trên có vị trí tứ cận, cự ly các cạnh, các điểm theo bản trích lục, đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2959 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận-Chi nhánh huyện N và đều tọa lạc tại thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-*Về chi phí tố tụng*:

Tổng chi phí thẩm định, định giá tài sản, trích lục đo đạc thực tế là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Bà Huỳnh Thị Nhã T và ông Quách Văn T, mỗi người phải chịu ½ chi phí thẩm định, định giá tài sản, trích lục là 2.500.000đồng. Do bà Huỳnh Thị Nhã T đã đóng tạm ứng chi phí 5.000.000đồng, nên ông Quách Văn T có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Nhã T chi phí thẩm định, định giá, trích lục là 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

*-Về án phí:*

Bà Huỳnh Thị Nhã T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002359 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Huỳnh Thị Nhã T đã nộp đủ.

Bà Huỳnh Thị Nhã Trang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 4.441.000đồng (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi mốt ngàn đồng-đã làm tròn số). Cách tính (177.652.000đồng x 2.5%), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000đồng (Năm triệu, bảy trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002653 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Nhã T số tiền chênh lệch là 1.259.000đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn đồng). Cách tính: (5.700.000đồng - 4.441.000đồng).

Ông Quách Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung là 884.000đồng (Tám trăm tám mươi bốn ngàn đồng-đã làm tròn số). Cách tính: (35.355.000đồng x 2.5%).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(*Kèm theo trích lục, đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 2959 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận-Chi nhánh huyện N*).

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã A;
- Lưu (AV, HS)./.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Xuân Thủy**